

Số: 1037/TB-HĐTS

Thanh Hóa, ngày 20 tháng 7 năm 2023

THÔNG BÁO
THI NĂNG KHIẾU ĐẠI HỌC CHÍNH QUY, TRUNG CẤP NĂM 2023 (Đợt 3)

Thực hiện Đề án tuyển sinh năm 2023, Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Văn Hoá, Thể thao và Du lịch Thanh Hoá thông báo kế hoạch thi năng khiếu đại học chính quy, trung cấp năm 2023 (đợt 3), cụ thể như sau:

1. Lịch thi các môn năng khiếu

TT	Ngành	Thời gian		Phòng thi	
		Sáng 25/07/2023 (Từ 7h00)	Cả ngày 25/07/2023		
I	Trình độ Đại học				
1	Giáo dục Mầm non	Thí sinh tập trung tại P402C để nghe phổ biến quy chế thi, nhận số báo danh, phòng thi	Tổ hợp M02, M03: + Kể chuyện – Đọc diễn cảm + Hát – Nhạc Tổ hợp M00, M01, M07: Kể chuyện – Đọc diễn cảm	406C, 407C	
2	Giáo dục Tiểu học				
3	Sư phạm Âm nhạc		Thẩm âm: tiết tấu, cao độ; Đàn, hát	209B	
4	Thanh nhạc		Thẩm âm: tiết tấu, cao độ; Hát		
6	Quản lý thể dục thể thao		Chạy luân cộc; Bật xa tại chỗ	Nhà thi đấu	
6	Giáo dục thể chất				
7	Sư phạm Mỹ thuật		Hình họa: Vẽ chì, tượng thạch cao.	Vẽ tranh Bố cục màu	105C
8	Đồ họa			Vẽ Trang trí màu	
9	Thiết kế thời trang				
II	Trình độ Trung cấp				
1	Thanh nhạc		Thẩm âm: tiết tấu, cao độ; Hát	209B	
2	Biểu diễn nhạc cụ phương Tây		Thẩm âm: tiết tấu, cao độ; Đàn (Organ hoặc Guitar)	209B	
3	Hội họa	Hình họa: Vẽ chì, tĩnh vật	Vẽ tranh Bố cục màu	105C	

2. Các nội dung thi năng khiếu

2.1. Các ngành: Giáo dục Mầm non, Giáo dục Tiểu học:

a. Môn thi 1: Kể chuyện – Đọc diễn cảm (10 điểm)

(Áp dụng đối với các tổ hợp xét tuyển: M00, M01, M02, M03, M07)

- Kể chuyện (07 điểm): Thí sinh kể câu chuyện có trong đề thi (chủ đề Quê hương, đất nước, con người Việt Nam có trong kho tàng văn học Việt Nam, mang ý nghĩa giáo dục cao); dung lượng từ 200 đến 400 chữ cho một bài đọc.

Thời gian: chuẩn bị 05 phút, trình bày không quá 10 phút;

- Đọc diễn cảm (03 điểm): Thí sinh đọc diễn cảm một bài thơ có trong đề thi.

Thời gian: chuẩn bị 05 phút, trình bày không quá 10 phút;

b. Môn thi 2: Hát – Nhạc (10 điểm)

(Áp dụng đối với các tổ hợp xét tuyển: M02, M03)

- Hát (07 điểm): Thí sinh hát 02 bài có nội dung liên quan đến lứa tuổi thiếu nhi và trường mầm non, tiểu học được phép phát hành phổ biến, các bài hát dân ca Việt Nam. Thời gian chuẩn bị 02 phút, trình bày 05 phút;

- Nhạc (03 điểm): Thí sinh được nghe một câu nhạc đơn giản, sau đó đọc lại.

Thời gian trình bày: 03 phút./.

2.2. Ngành Sư phạm Âm nhạc:

a. Môn 1: Thẩm âm (10 điểm)

Thí sinh nghe cao độ, trường độ qua đàn Piano (Organ) các câu nhạc từ dễ khó theo mức độ tăng dần.

Thời gian trình bày không quá 05 phút;

b. Môn 2: Đàn, hát (10 điểm)

- Đàn (02 điểm): Thí sinh trình bày 1 tác phẩm. Thí sinh sử dụng đàn phím điện tử do nhà trường chuẩn bị; thí sinh có thể sử dụng nhạc cụ do thí sinh mang theo (nếu không biết thì không phải trình bày nội dung này).

Thời gian chuẩn bị 02 phút, trình bày không quá 05 phút;

- Hát (08 điểm): Thí sinh trình bày 02 bài hát Việt Nam tự chọn theo một trong những chủ đề như sau: Quê hương - Đất nước - Con người; Gia đình; Mái trường - Thầy cô - Bạn bè; và các bài dân ca Việt Nam.

Thời gian: chuẩn bị 02 phút, trình bày 08 phút./.

2.3. Ngành Thanh nhạc:

a. Môn 1: Thẩm âm (10 điểm)

Thí sinh nghe cao độ, trường độ qua đàn Piano (Organ) các câu nhạc từ dễ khó theo mức độ tăng dần. Thời gian trình bày không quá 05 phút;)

b. Môn 2: Hát (10 điểm)

Mỗi thí sinh trình bày 2 tác phẩm: 01 tác phẩm Việt Nam, 01 tác phẩm nước ngoài./.

2.4. Các ngành: Quản lý Thể thao, Giáo dục thể chất:

a. Nội dung 1: Chạy luôn cộc 30m (10 điểm)

Mỗi thí sinh thực hiện 2 lần chạy ở tư thế xuất phát cao theo ô chạy, đợt chạy quy định. Không tính thành tích khi thí sinh phạm quy. Thành tích được đo thời gian bằng đồng hồ bấm tay, lấy thành tích cao nhất, chấm điểm theo Barem.

b. Nội dung 2: Bật xa tại chỗ (10 điểm)

Mỗi thí sinh thực hiện 2 lần, lấy thành tích cao nhất. Thí sinh thực hiện đứng tại chỗ bằng 2 chân trên vạch quy định, bật về phía trước và rơi xuống bằng 2 chân. Thành tích được xác định là khoảng cách từ điểm rơi gần nhất tới mép trên của vạch quy định. Thành tích được đo bằng centimet, chấm điểm theo Barem;

c. Cách tính điểm môn thi.

Điểm môn thi = (Điểm nội dung 1 + Điểm nội dung 2)/2./.

2.5. Các ngành Trung cấp Thanh nhạc, Biểu diễn nhạc cụ phương Tây

a. Môn 1: Thảm âm (10 điểm)

- Mỗi thí sinh nghe 05 câu từ dễ đến khó về Cao độ và tiết tấu.
- Thời gian làm bài: 07 phút./

b. Môn 2:

*** Hát (10 điểm)** – Áp dụng đối với ngành Trung cấp Thanh nhạc

Mỗi thí sinh chuẩn bị 02 bài hát:

- 01 Ca khúc Việt Nam
- 01 Ca khúc nước ngoài
- Thời gian trình bày: Tối đa 10 phút

*** Organ hoặc Guitar (10 điểm)** – Áp dụng đối với ngành Trung cấp Biểu diễn nhạc cụ phương Tây.

Mỗi thí sinh chuẩn bị 3 bài: 01 chạy Gam; 01 Etude; 01 Tác phẩm

- Thời gian làm bài: Tối đa 10 phút

2.6. Các ngành: Sư phạm Mỹ thuật, Đồ họa, Thiết kế Thời trang:

a. Môn 1: Hình họa: Vẽ chì, tượng thạch cao (10 điểm)

- *Yêu cầu dụng cụ:* Thí sinh mang theo bút chì đen, dao gọt bút chì, tẩy, bảng vẽ kích thước 40 x 60 cm, que đo, dây dọi, kẹp giấy.

- *Yêu cầu chuyên môn:* Thí sinh sử dụng bút chì đen vẽ tượng chân dung thạch cao được sắp xếp và bố trí ánh sáng theo yêu cầu của đề bài trên khổ giấy A3. Thời gian làm bài: 180 phút;

b. Môn 2:

*** Vẽ tranh BỐ cục màu (10 điểm)** – Áp dụng đối với ngành Sư phạm Mỹ thuật

- *Yêu cầu dụng cụ:* Thí sinh mang theo bút chì đen, bút chì màu, dao gọt bút chì, bảng gỗ, kẹp giấy, tẩy, thước, que đo, dây dọi, màu bột, keo pha màu, dụng cụ vẽ màu, tẩy, bảng vẽ kích thước 40 x 60 cm, que đo, dây dọi.

- *Yêu cầu chuyên môn:* Thí sinh vẽ bố cục tranh đề tài theo đề tài yêu cầu trong đề thi trên khổ giấy A3. Chất liệu: tự chọn (bột màu, màu nước, sáp màu, chì màu,...).

Thời gian làm bài: 180 phút./.

*** Vẽ Trang trí màu (10 điểm)** – Áp dụng đối với các ngành Đồ họa, Thiết kế thời trang.

- *Yêu cầu dụng cụ:* Thí sinh mang theo bút chì đen, bút chì màu, dao gọt bút chì, bảng gỗ, kẹp giấy, tẩy, thước, que đo, dây dọi, màu bột, keo pha màu, dụng cụ vẽ màu, tẩy, bảng vẽ kích thước 40 x 60 cm, que đo, dây dọi.

- *Yêu cầu chuyên môn:* Thí sinh sử dụng màu trang trí theo thể loại trang trí cơ bản theo yêu cầu của đề thi trên khổ giấy A3. Thời gian làm bài: 180 phút./

2.7. Ngành Trung cấp Hội họa:

a. Môn 1: Hình họa (10 điểm)

- *Yêu cầu dụng cụ:* Thí sinh mang theo bút chì đen, dao gọt bút chì, tẩy, bảng vẽ kích thước 40 x 60 cm, que đo, dây dọi, kẹp giấy.

- *Yêu cầu chuyên môn:* thí sinh sử dụng bút chì đen vẽ tĩnh vật (3-4 mẫu vật) được sắp xếp và bố trí ánh sáng theo yêu cầu của đề bài trên khổ giấy quy định của Hội đồng thi.

- Thời gian làm bài: 120 phút.

b. Môn 2: Vẽ tranh BỐ cục màu

- *Yêu cầu dụng cụ:* Thí sinh mang theo bút chì, màu vẽ tự chọn (sáp màu, màu dạ, màu acrylic, màu nước... và các dụng cụ pha màu, rửa bút...), bảng vẽ kích thước 40 x 60 cm, kẹp giấy.

- *Yêu cầu chuyên môn:* Thí sinh vẽ tranh theo chủ đề, yêu cầu của đề thi trên khổ giấy quy định của Hội đồng thi./

- Thời gian làm bài: 120 phút./

Lưu ý:

- *Thí sinh dự thi các chuyên ngành Mỹ thuật phải tự chuẩn bị bảng vẽ, chì, màu vẽ và các dụng cụ khác phục vụ quá trình thi. Giấy thi, giấy nháp do ban thư ký thi chuẩn bị phát cho thí sinh, bài thi thực hiện trên khổ giấy A3.*

- *Thí sinh mang theo thẻ Căn cước công dân để nhận Phiếu dự thi.*

3. Lệ phí thi năng khiếu

Thí sinh nộp lệ phí thi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Cụ thể: Lệ phí thi năng khiếu: 300.000đ/thí sinh.

Chi tiết xin liên hệ:

Trung tâm Tư vấn Tuyển sinh và Giới thiệu việc làm, Trường Đại học Văn hoá, Thể thao và Du lịch Thanh Hoá (số 561, Quang Trung, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hoá); Điện thoại: 02373.713.496.

Trên đây là thông báo thi năng khiếu tuyển sinh Đại học chính quy, Trung cấp năm 2023 (đợt 3) của trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa. *lu*

Nơi nhận:

- BGH, CTHĐT (đề b/c);
- Đăng công TTĐT;
- Lưu: V/P, QLĐT, TT TVTS>VL.

**KT. CHỦ TỊCH HĐTS
PHÓ CHỦ TỊCH HĐTS**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Thục**